**TUẦN 30:** **CHỦ ĐỀ 11: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (3 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.

- Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

- Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1. LUYỆN TẬP**

Ngày dạy: 08/4/2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.+ Câu 2: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.+ Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.-- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.+ Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).+ Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân) - GV gọi 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở. a)  b)  c)  d)  - Gọi HS trình bài bài làm. Gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Nhóm 2) - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.- GV mời các nhóm trình bày. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hãy mô tả vòng đời của loài bướm.- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất (Nhóm bàn)- Gọi 1 HS nêu cách làm:- GV cho HS làm bài theo nhóm.a) b) - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 4. Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được  rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được  rẫy, chú Y Phui thu hoạch được  rẫy. Hỏi cả ba ngươi thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?(Làm việc cá nhân.)+ Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.- 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở. a) b) c) d) - HS trình bày bài làm. HS lớp lắng nghe, nhận xét đối chiếu bài làm của mình.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.- Các nhóm trình bày.- HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.- Bướm Trứng Ấu trùng Nhộng Bướm trưởng thành.- HS lắng nghe, đọc lại vòng đời của bướm.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- 1 HS trả lời: Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tihực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất.- HS làm bài theo nhóm.a)= ()= = b) = ()= = = - Các nhóm trình bày.- HS đổi vở soát nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.+ Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được  rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được  rẫy, chú Y Phui thu hoạch được  rẫy.+ Hỏi cả ba ngươi thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?- HS làm bài cá nhân vào vở.Bài giải:Ba người thu hoạch được số phần của rẫy cà phê là: (rẫy cà phê) Đáp số:  rẫy cà phê.- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số. - Ví dụ: GV đưa bài toán thực tế, HS vận dụng kiến thức của bài để tìm ra đáp án. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.Mẹ vừa hái được một quả mít chín ngoài vườn. Mẹ biếu bà  quả, mẹ biếu dì Mai quả. Hỏi quả mít còn lại bao nhiêu phần? - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

-----------------------------------------------

**TIẾT 2. LUYỆN TẬP**

Ngày dạy: 9/4/2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất.+ Câu 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- - = ()+= = = +()= += - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** \* Mục tiêu: Củng cố các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số; áp dụng vào giải một số bài toán thực tế đơn giản.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. Đ, S? (Làm việc cá nhân) - GV mời 1 HS nêu cách làm.- GV mời 1 HS nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.- GV mời 1 HS nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.+ Gọi HS trả lời miệng: Phép tính nào đúng, phép tính nào sai?+ Gọi 2 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính trên.- Gọi HS nhận xét.- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Rút gọn rồi tính. (Làm việc nhóm 2)- GV: Bài toán yêu cầu làm mấy bước?- GV yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập. a)  b)  c)  d)  - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 3: Một xe ô tô chạy được quãng đường trong giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được  quãng đường. Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?+ Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 4: Một cây gỗ dài  m. Rô – bốt cưa cây gỗ đó thành ba khúc. Biết rằng khúc gỗ thứ nhất dài m, khúc gỗ thứ hai dài m. Tính chiều dài của khúc gỗ còn lại. + Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.- 1 HS trả lời: Muốn biết điền Đ hay S ta phải tính được kết quả trước.- 1 HS trả lời: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.- 1 HS trả lời: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.- HS trả lời miệng.- 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm vào vở nháp.a) b) c) d) Vậy a) Đ; b) S; c) S; d) Đ.- HS nhận xét, đối chiếu với bài của mình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- 1 HS đọc đề bài.- 2 bước: Bước 1: Rút gọn; Bước 2: Tính.- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.a) b) c) d) - Các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.+ Một xe ô tô chạy được quãng đường trong giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được  quãng đường. + Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?- HS làm bài vào vở.Bài giải:Số phần quãng đường ô tô đã chạy được là: (quãng đường) Đáp số:  quãng đường.- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.+ Một cây gỗ dài  m. Rô – bốt cưa cây gỗ đó thành ba khúc. Biết rằng khúc gỗ thứ nhất dài m, khúc gỗ thứ hai dài m. + Tính chiều dài của khúc gỗ còn lại. - HS làm bài vào vở.Bài giải:Chiều dài của khúc gỗ còn lại là: (m) Đáp số:  m.- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số. - Ví dụ: GV đưa bài toán thực tế, HS vận dụng kiến thức của bài để tìm ra đáp án. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.Tuần trước, bố tặng cho em cuốn truyện tranh Đô-rê-mon. Ngày thứ nhất em đọc được  quyển, ngày thứ hai em đọc được quyển. Hỏi còn lại bao nhiêu phần quyển truyện em chưa đọc? - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

------------------------------------------------

**TIẾT 3. LUYỆN TẬP**

Ngày dạy: 10/4/2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- - - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: + Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).+ Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.+ Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn HS làm mẫu:+ Gọi 1 HS nêu cách viết số tự nhiên dưới dạng phân số.+ 2 được viết dưới dạng phân số là gì?- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS lên bảng làm.a)  b)  c)  d)  - Gọi HS trình bày bài làm, HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)- GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.- GV mời các nhóm trình bày. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 3: Rô–bốt còn  chai nước giặt. Rô-bốt quyết định sử dụng  chai nước giặt để giặt chăn, rồi dùng thêm  chai nước giặt để giặt quần áo. Hỏi khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần? (Làm việc cá nhân)+ Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 4: Tìm phân số thích hợp. (Nhóm 4).- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.- 1 HS trả lời: Mọi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó, mẫu số là 1. - - HS theo dõi, ghi nhớ.- HS làm bài cá nhân vào vở. 2 HS lên bảng làm bài.a) b) c) d) - HS trình bày bài làm, HS lớp đối chiếu bài của mình, nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.a) b) - Các nhóm trình bày.- HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.+ Rô–bốt còn  chai nước giặt. Rô-bốt quyết định sử dụng  chai nước giặt để giặt chăn, rồi dùng thêm  chai nước giặt để giặt quần áo. + Hỏi khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần?- HS làm bài cá nhân vào vở.Bài giải:Số phần nước giặt còn lại là: (chai nước giặt) Đáp số:  chai nước giặt.- HS trình bày bài. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- HS làm việc theo yêu cầu.a) (m)b)  (m)- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.- Ví dụ: GV chọn 8 HS. GV viết vào 4 phiếu ghi 4 phép cộng, trừ phân số; 4 phiếu ghi số kết quảcủa các phép tính đó. GV phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 4 cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 8 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TUẦN 30:** **CHỦ ĐỀ 12: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (4 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số. Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1. PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

Ngày dạy: 11/4/2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:  c) d) - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**\* Mục tiêu:+ Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số.\* Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu tình huống và gọi HS đọc lời thoại của hai nhân vật. Hai bạn Việt và Rô – bốt cùng đi thăm nhà máy sản xuất kính. Tâm điểm là một tấm kính màu nâu.+ Tấm kính màu nâu là hình gì?+ Gọi HS đọc số đo hai cạnh của tấm kính này. + GV mời 1 HS nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.+ Vì sao Việt chưa tính được diện tích của tấm kính?- GV trình bày mô hình mà Rô – bốt chỉ cho Việt cách tính diện tích tấm kính: Vẽ hình vuông ABCD cạnh 1m; tấm kính là hình chữ nhật AMNP như hình vẽ. + Cạnh AD được chia thành mấy phần bằng nhau?+ Cạnh AP chiếm mấy phần bằng nhau đó?+ Diện tích hình vuông ABCD là bao nhiêu mét vuông?+ Hình vuông ABCD gồm bao nhiêu ô?+ Diện tích mỗi ô vuông là bao nhiêu mét vuông?+ Hình chữ nhật AMNP gồm mấy ô?+ Như vậy diện tích hình chữ nhật AMNP là bao nhiêu mét vuông?- Vậy:  - GV mời 1 HS nêu nhận xét về tích hai tử số của hai thừa số với tử số của kết quả và tích hai mẫu số của hai thừa số với mẫu số của kết quả. - GV mời 1 HS nêu quy tắc nhân hai phân số.- GV nhận xét. Gọi 2 HS đọc lại- GV lưu ý HS cách trình bày phép nhân phân số.  | - HS lắng nghe.- Tấm kính màu nâu là hình chữ nhật.- Chiều dài m, chiều rộng m.- Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). - HS trả lời.- HS lắng nghe, quan sát.- Cạnh AD được chia thành 5 phần bằng nhau.- Cạnh AP chiếm 4 phần bằng nhau đó.- Diện tích hình vuông ABCD là 1 m2- Hình vuông ABCD gồm 15 ô.- Diện tích mỗi ô vuông là m2- Hình chữ nhật AMNP gồm 8 ô.- Diện tích hình chữ nhật AMNP là m2- - Tích hai tử số của hai thừa số bằng tử số của kết quả (4 x 2 = 8) và tích hai mẫu số của hai thừa số bằng mẫu số của kết quả (5 x 3 = 15).hay - 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.- 2 HS đọc lại quy tắc. HS lớp học thuộc quy tắc. |
| **3. Luyện tập:**\* Mục tiêu: + Củng cố phép nhân hai phân số và rút gọn phân số.+ Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số. \* Cách tiến hành: |
| Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân) - GV mời 1 HS đọc quy tắc nhân hai phân số. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài. a)  b)  c) - GV gọi HS trình bày bài làm. HS nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.Bài 2: Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)+ Bài toán có mấy yếu cầu?- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm phiếu bài tậpa)  b)  c) - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV gọi HS làm lại câu c theo cách khác.- GV nhận xét chung, tuyên dương. Lưu ý: Dù rút gọn trước hay sau khi thực hiện phép nhân cũng nhận được cùng một kết quả.Bài 3: Tìm phân số thích hợp (Cá nhân)Một tấm nhôm hình chữ nhật (như hình vẽ) có chiều dài m và chiều ??rộng m. ?Diện tích tấm nhôm đó là m2?+ Chiều dài tấm nhôm dài bao nhiêu mét?+ Chiều dài tấm nhôm dài bao nhiêu mét?+ Diện tích của tấm nhôm dài bao nhiêu mét vuông?- Gọi HS nhận xét.- GV NX, tuyên dương. Lưu ý làm tương tự với các đơn vị khác như mm, cm, dm. | - 1 HS đọc đề bài.- 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài. a) b) c) - HS trình bày bài. HS lớp đối chiếu bài làm của bạn nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài.- 2 yêu cầu: rút gọn, tính.- HS làm bài theo nhóm 2.a) b) c) - Các nhóm trình bày.- Các nhóm đổi chiếu vở soát lỗi, nhận xét.c) - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc đề bài: + Chiều dài tấm nhôm dài m.+ Chiều rộng tấm nhôm dài m.+ Diện tích của tấm nhôm là:(m2)- HS nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép nhân phân số.- Ví dụ: GV chọn 11 HS. GV viết vào 5 phiếu ghi 5 phép nhân phân số; 6 phiếu ghi số kết quả của các phép tính đó. GV phát 11 phiếu ngẫu nhiên cho 11 em, sau đó mời 11 em đứng thành các cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 11 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

------------------------------------------------